

Số: /2021/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA..... - KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết về lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về lệ phí cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng

- Người sử dụng lao động nước ngoài làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến thu, quản lý lệ phí.

2. Mức thu lệ phí

a) Cấp mới giấy phép lao động: 600.000đồng/1 giấy phép.

b) Cấp lại giấy phép lao động: 450.000đồng/1 giấy phép.

c) Gia hạn giấy phép lao động: 450.000đồng/1 giấy phép.

3. Chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí

a) Cơ quan thu lệ phí

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai thu lệ phí cấp, cấp lại giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nằm ngoài khu công nghiệp.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai thu lệ phí cấp, cấp lại giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp thuộc quyền quản lý.

b) Quản lý và sử dụng lệ phí

- Các cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài phải nộp 100% số tiền thu được vào ngân sách nhà nước.

- Nguồn kinh phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán hằng năm của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo Luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ..., kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

Nơi nhận :

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- VP.HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH